

Bản án số: 173/2025/HS-ST
Ngày: 16/4/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn

Thẩm phán: Ông Ngô Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Anh Vũ.
2. Bà Lê Thị Nhanh.
3. Ông Đặng Phi Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/HSST ngày 15/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1268/2025/QĐXXST-HS ngày 17/3/2025 đối với bị cáo:

Võ Nguyễn Viết T, sinh ngày 01/9/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú và chỗ ở: số 3 đường số 7, Khu phố 5, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Viết X và bà Nguyễn Thị Bích N; chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số 277/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Võ Nguyễn Viết T 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại Trại giam T, Bộ Công an đến ngày 07/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2023 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

+ *Người bào chữa:* Luật sư Nguyễn Văn H3, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Nguyễn Viết T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 03/10/2023, tại trước số 316 Cao Đạt, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận A phát hiện Võ Nguyễn Viết T điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện tại móc treo phía trước xe máy của T có 01 túi giấy màu đỏ, bên trong có 01 túi ny lon chứa ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 57,0190 gam, loại Methamphetamine và 01 túi ny lon màu xanh chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 50,5121 gam, loại Methamphetamine. T khai nhận là ma túy mang đi bán cho khách. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận A Thành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Nguyễn Viết T tại nhà số 3 đường số 7, Khu phố 5, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Võ Nguyễn Viết T đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 11112/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng tháng 9/2023, thông qua mạng xã hội Telegram, T quen với người tên M (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0906.682.xxx có tên “A.C”. T biết M có mua bán ma túy nên nảy sinh ý định đi bán ma túy cho M để hưởng tiền công. Hình thức liên hệ, thanh toán khi thực hiện mua bán ma túy như sau: Khi có khách hỏi mua ma túy thì T sẽ thông qua ứng dụng Telegram để thông báo cho M biết số lượng, loại ma túy mà khách đặt mua, sau đó M sẽ báo giá và số tiền công mà T sẽ được nhận nếu giao thành công số ma túy đó. Khi giao ma túy cho khách thì T sẽ báo giá cho khách như giá M đưa ra và trực tiếp đi giao ma túy và nhận tiền từ người mua rồi đưa lại cho M.

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/10/2023, có người tên N (không rõ lai lịch) có tài khoản Zalo tên “Bé N” (đăng ký bằng số điện thoại 0343.451.xxx) gọi đến tài khoản Zalo của T có tên “An N” (đăng ký bằng số điện thoại 0907.992.xxx) đặt mua của T 01 lạng ma túy thì T đồng ý bán và sẽ hẹn báo giá sau. Sau đó thông qua ứng dụng Telegram T sử dụng tài khoản tên “T Võ” (đăng ký bằng số điện thoại 0938.314.xxx) liên hệ đến tài khoản Telegram của M và nói có khách cần mua 01 lạng ma túy thì M kêu T báo giá là 27.000.000 đồng và sau khi bán ma túy xong thì M cho T 5.000.000 đồng, hẹn giao nhận ma túy tại khu vực số 453 NTT, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. T liên hệ lại với N báo giá 01 lạng ma túy là 27.000.000 đồng, N đồng ý mua và hẹn giao dịch tại khu vực số 31 Cao Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 13 giờ ngày 03/10/2023, T điều khiển xe máy đi đến điểm hẹn với M để nhận 01 túi vải màu đỏ, bên trong có 01 túi ny lon màu trắng và 01 túi ny lon màu xanh có chứa ma túy. Sau khi nhận được ma túy từ M thì T treo lên móc phía trước xe máy của T và đi đến điểm hẹn để thực hiện việc mua bán ma túy nhưng chưa gặp được N thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 194/PNK/2024 ngày 08/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

+ 01 (một) gói giấy có ghi vụ số 2156/23 (11112/23)/Q5 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm; Cán bộ điều tra Nguyễn Thành Tấn, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 358603074057xxx. T khai đây là điện thoại của T mua để sử dụng liên lạc với người thân, bạn bè và liên hệ mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) xe gắn máy biển số 50N2-059.xx có số khung: MH1JM5118LK570xxx; số máy: JM51E1570xxx. Kết quả giám định số khung số máy không bị thay đổi. Kết quả xác minh chiếc xe nêu trên do ông Bùi Thế H2, đứng tên chủ sở hữu. Đến tháng 9/2023 ông H2 bán lại cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch). Khi mua bán xe thì ông H2 và người phụ nữ không có lập hợp đồng hay viết giấy tờ mua bán. Võ Nguyễn Viết Tkhai xe máy nêu trên bị can mượn của bạn gái tên H1(không rõ lai lịch). Vào chiều ngày 03/10/2023, T sử dụng xe máy nêu trên vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo truy tìm chủ sở hữu của xe máy nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có ai liên hệ giải quyết.

- 01 (một) túi giấy màu đỏ có ghi chữ VietNvalue.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: bị cáo Võ Nguyễn Viết T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Nguyễn Viết T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra, đánh giá toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Nguyễn Viết T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Viết T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/10/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Hạnh trình bày bài bào chữa cho bị cáo Võ Nguyễn Viết T: Luật sư đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Không đồng ý với việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bởi vì bị cáo có tiền án bị

phạt tù 07 năm, nhưng thực tế chỉ phải chấp hành gần 5 năm tù là được về nhà. Theo quy định của pháp luật thì tái phạm nguy hiểm là trường hợp bị xử phạt tù trên 07 năm chưa được xóa án tích mà phạm tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng thì mới bị coi là tái phạm nguy hiểm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của luật sư: Không đồng ý với việc Luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo. Bởi vì theo bản án số 277/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo T bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng với thời hạn 07 năm tù. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng trong thời gian chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điều 9 và Điều 53 Bộ luật hình sự.

Các bên không tranh luận gì thêm và bảo lưu ý kiến đã trình bày.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Nguyễn Viết T, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan Thành tố tụng, người Thành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Thành tố tụng, người Thành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Võ Nguyễn Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: bản tự khai, bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định ...nên đã có cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 03/10/2023, tại trước số nhà 31 Cao Đ , Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận A phát hiện Võ Nguyễn Viết T điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện tại móc treo phía trước xe máy của T có 01 túi giấy màu đỏ, bên trong có 01 túi ny lon chứa

ma túy thể rắn, có tổng khối lượng 57,0190 gam, loại Methamphetamine và 01 túi ny lon màu xanh chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 50,5121 gam, loại Methamphetamine. Có tổng khối lượng là 107,5311 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo T khai nhận mang ma túy đi bán cho khách.

Với hành vi như trên, xét đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Võ Nguyễn Viết T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên;*” Tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của Võ Nguyễn Viết T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế - xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như vị đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa cho bị cáo đã đề cập như: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Mặc dù có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng như đánh giá vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo như đã viện dẫn ở trên. Nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, căn cứ vào khối lượng ma túy ở thể rắn bị cáo đã mua bán trái phép là đặc biệt lớn, qua đó thể hiện bị cáo là người bất chấp, coi thường pháp luật. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Đồng thời phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Lập luận trên đây là cơ sở không chấp nhận ý kiến của vị Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” do không có căn cứ pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động thu giữ của bị cáo, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe gắn máy thu giữ của bị cáo cần thông báo trên phương tiện thông tin tìm kiếm chủ sở hữu, sau 06 tháng không có người đến nhận thì sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Viết T 20 (hai mươi) năm tù về “Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 358603074057xxx (Imei khay sim: 358603074057xxx, trầy tróc, cũ, pin phồng, bung, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

2.2 Thông báo trên phương tiện thông tin tìm kiếm chủ sở hữu, sau 06 tháng không có người đến nhận thì sung vào công quỹ Nhà nước đối với 01 (một) xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: không xác định; Số loại: không xác định; dung tích xi lanh: không xác định; BS: 50N2-059.xx; SK: MH1JM5118LK570xxx; SM: JM51E-1570xxx (không có nắp nhựa nơi chứa bình ắc quy, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

2.3 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi giấy màu đỏ có ghi chữ VietNvalue; 01 (một) gói giấy có ghi vụ số 2156/23 (11112/23)/Q5 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm; Cán bộ điều tra Nguyễn Thành Tấn, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/322 ngày 15/4/2025 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

buộc bị cáo Võ Nguyễn Viết T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- PV06-CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Nguyễn